

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn H, sinh năm 1964; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trịnh Văn L (đã chết), con bà Ngô Thị Nh; Vợ: Phạm Thị H và 05 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000; Danh chỉ bản số 361 lập ngày 30/5/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình Th, sinh năm 1959; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình V, con bà Nguyễn Thị R (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm

1986; Danh chỉ bản số 330 lập ngày 30/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **28/4/2018 đến 04/5/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Văn Q, sinh năm 1953; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Văn C, con bà Trương Thị T (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th và 05 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; Danh chỉ bản số 332 lập ngày 30/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày **28/4/2018 đến ngày 04/5/2018**, được tại ngoại tại địa phương; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn Nh1 (đã chết), con bà Ngô Thị B; Vợ: Nguyễn Thị Th2 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 333 lập ngày 30/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày **28/4/2018 đến ngày 04/5/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn D, sinh năm 1968; Giới tính: Nam; Quê quán: Thôn C, xã TH, huyện C, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã TH, huyện C; Cư trú tại: Thôn Đ, xã TT, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Kh, con bà Trịnh Thị N; Vợ: Nguyễn Thị T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 331 lập ngày 30/4/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày **28/4/2018 đến ngày 04/5/2018**, được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Bá V1, sinh năm 1964; Vắng mặt

2. Anh Trịnh Văn D1, sinh năm 1966; có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1958; có đơn xin xét xử vắng mặt.
4. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1968; có đơn xin xét xử vắng mặt.
5. Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1964; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã TT, huyện C, Hà Nội

6. Anh Hà Huy T, sinh năm 1982; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm B, xã TĐ, huyện C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/04/2018, Trịnh Văn H đang ở nhà thì Nguyễn Bá V1, Trịnh Văn D1, Trịnh Văn C, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Đình Th, Trần Văn Đ, Trịnh Văn L, Trần Văn D, Hà Huy T và hai đối tượng (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) sang chơi, uống nước. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà ở của H và H đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. H chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc, gồm: 03 đĩa men sứ màu trắng, 03 bộ bài chắn (mỗi bộ gồm 100 quân), các đối tượng trên đã ngồi thành 03 chiếu để đánh bạc. Chiếu số 01 gồm có: V1, D1, C, T ngồi đánh bạc ở gian bên trái; Chiếu số 02 gồm có: Nh, Q, Th, D ngồi đánh bạc ở gian giữa; Chiếu số 03 gồm có: L, Đ và hai đối tượng còn lại ngồi đánh bạc ở gian bên phải. Tại các chiếu bạc, các đối tượng thống nhất hình thức và mức chơi cụ thể như sau: đánh chắn gom, khi bắt đầu vào chơi mỗi người bỏ ra 500.000 đồng gom ở dưới chiếu, ai ù thì lấy số tiền đã gom dưới chiếu (gọi là đánh chắn xuống 4, dịch 2). Cụ thể mức ù như sau:

- ù xuống (ù không có cước sắc nào): người ù được 40.000 đồng;
- ù thông (2 ván ù liên tiếp): dịch 20.000 đồng, người ù được lấy 60.000 đồng;
- ù tôm (trong bài ù có 3 quân bài: Tam vạn, Tam sách, Thất văn): dịch 20.000 đồng, người ù được lấy 80.000 đồng;
- ù lèo (trong bài ù có 3 quân bài: Cửu vạn, Bát sách, Chi chi): dịch 20.000 đồng, người ù được lấy 100.000 đồng, nếu có thêm Tam vạn, Tam sách, Thất văn thì ù lèo có tôm;
- ù bạch định: (toàn bộ bài ù đều màu đen, không có quân màu đỏ): dịch 20.000 đồng, người ù được lấy 120.000 đồng;

- Ủ tám đỏ (trong bài ủ có 8 quân bài màu đỏ, 12 quân bài màu đen: dịch 20.000 đồng, người ủ được lấy 140.000 đồng;

Khi nào dưới chiếu bạc hết tiền thì mỗi người gom tiếp 200.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc nếu có ai ủ Bạch định, Tám đỏ (người ủ có gà) thì được lấy thêm số tiền 100.000 đồng từ hội gom và người ủ phải bỏ ra 10.000 đồng cho chủ nhà. Khi đang chơi thì Trần Văn Đ hết tiền nên chiếu thứ 3 nghỉ không chơi nữa hai đối tượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi về, còn L và Đ ở lại xem hai chiếu còn lại đánh bạc. Quá trình từ khi chơi đến khi bị bắt, các đối tượng đã bỏ ra số tiền gà là 50.000 đồng (khi hết hội sẽ đưa cho chủ nhà).

Trịnh Văn H là người có tiền sử về bệnh suy thận, nên sau khi chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đánh bạc, H để các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, còn H đến Bệnh viện Đa khoa H để kiểm tra và mua thuốc theo định kỳ hàng tháng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc bị Công an đồn Thủy Xuân Tiên, huyện C, Hà Nội phối hợp cùng với Công an xã TT, huyện C, Hà Nội đi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- **Tại chiếu số 1:** 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa men sứ; Thu giữ tại chiếu bạc 610.000 đồng (trong đó có 10.000 đồng tiền gà); Thu giữ trong người: của Trịnh Văn D1 590.000 đồng, của Nguyễn Bá V1 520.000 đồng; Thu giữ tại khe tủ, phía sau vị trí C ngồi đánh bạc số tiền 2.480.000 đồng (trong đó: của C 1.100.000 đồng tiền, của Hà Huy T 1.380.000 đồng). **Tổng số tiền thu giữ tại chiếu số 1 là: 4.200.000 đồng.**

- **Tại chiếu số 2:** 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa men sứ; Thu giữ tại chiếu bạc 1.450.000 đồng (trong đó có 10.000 đồng tiền gà); Thu giữ trên người các đối tượng 8.230.000 đồng (trong đó: Nguyễn Đình Th 4.850.000 đồng, Nguyễn Văn Nh 330.000 đồng, Trịnh Văn Q 2.640.000 đồng, Trần Văn D 410.000 đồng). **Tổng số tiền thu giữ tại chiếu 2 là: 9.680.000 đồng**

- **Tại chiếu số 3:** 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa men sứ; Thu giữ trên người Trịnh Văn L 1.430.000 đồng (trong đó có 1.400.000 đồng là tiền của L và 30.000 đồng là tiền gà do L cầm hộ Trịnh Văn H).

Ngày 30/04/2018, Trịnh Văn H đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như sau:

1. Trịnh Văn H: Trực tiếp dùng nhà ở của mình để các đối tượng đánh bạc, mục đích là để thu lời bất chính. H là người chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc,

gồm: 03 đĩa men sứ, 03 bộ bài chắn. Các đối tượng đã bỏ ra số tiền gà là: 50.000 đồng cho H, nhưng khi các đối tượng đang đánh bạc thì Công an phát hiện bắt giữ cả số tiền gà trên, nên H chưa được hưởng lợi gì.

2. Nguyễn Đình Th: Khi tham gia đánh bạc có 5.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thắng 200.000 đồng. Khi Công an bắt giữ, Th có 5.200.000 đồng, trong đó: 4.850.000 đồng Th để trong người, 350.000 đồng Th để dưới chiếu tại vị trí ngồi của mình. Công an đã thu giữ toàn bộ số tiền trên của Th.

3. Trịnh Văn Q: Khi tham gia đánh bạc, Q có 2.990.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Q thua 50.000 đồng. Khi Công an bắt giữ, Q còn 2.940.000 đồng, trong đó: 2.640.000 đồng Q để trong người, 300.000 đồng Q để dưới chiếu tại vị trí ngồi của mình. Công an đã thu giữ toàn bộ số tiền trên của Q.

4. Nguyễn Văn Nh: Khi tham gia đánh bạc, Nh mang theo số tiền 850.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nh thua số tiền 80.000 đồng, bỏ ra ngoài chiếu 10.000 đồng tiền gà. Khi Công an bắt giữ, Nh còn 760.000 đồng, trong đó: 330.000 đồng Nh để trong người, 430.000 đồng Nh để dưới chiếu tại vị trí ngồi của mình. Công an đã thu giữ toàn bộ số tiền trên của Nh.

5. Trần Văn D: Khi tham gia đánh bạc, D có 840.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thua 70.000 đồng. Khi Công an bắt giữ, D còn 770.000 đồng, trong đó: 410.000 đồng D để trong người, 360.000 đồng D để dưới chiếu tại vị trí ngồi của mình. Công an đã thu giữ toàn bộ số tiền trên của D.

Tại Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: Trịnh Văn H về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322; Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với số tiền quy kết là 9.680.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi sử dụng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Đình Th, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D đều khai nhận số tiền sử dụng vào đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trịnh Văn

H phạm tội “Gá bạc”; Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng:

+ Đối với H: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thú; có thời gian phục vụ trong quân ngũ; hiện đang bị bệnh nặng) Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt H từ 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

+ Đối với Th: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (có thời gian phục vụ trong quân ngũ) Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt: 09 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

+ Đối với Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt: Q từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ; Nh, D, mỗi bị cáo từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân và 03 đĩa sừ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.310.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người liên quan, người làm chứng, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị cáo Trịnh Văn Q: Theo gia đình bị cáo Q cung cấp, hiện bị cáo đang nằm điều trị bệnh tại Bệnh viện Y nên không thể có mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị cáo Q, sự vắng mặt của bị cáo Q không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo Q và các bị cáo

khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Q.

[1.3] Về sự vắng mặt của 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ các lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D tại phiên tòa và lời khai của bị cáo Trịnh Văn Q có trong hồ sơ vụ án, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng từ 13 giờ đến 16 giờ 15 phút, ngày 28/04/2018, tại nhà ở của Trịnh Văn H ở thôn T, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội có 03 chiếu đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn “Gom”, cụ thể: Chiếu của: Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D với tổng số tiền 9.680.000 đồng; Chiếu của: Nguyễn Bá V1, Trịnh Văn D1, Trịnh Văn Chín, Hà Huy T với tổng số tiền là 4.200.000 đồng; Chiếu của Trần Văn Đ, Trịnh Văn L và 02 đối tượng chưa xác định là ai với tổng số tiền đánh bạc là 1.430.000 đồng, thì bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang.

Hành vi sử dụng nhà ở của mình của Trịnh Văn H để cho 03 chiếu bạc trong cùng một lúc, với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc 15.310.000 đồng đã phạm vào tội “Gá bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn gom với số tiền 9.680.000 đồng của Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Bá V1, Trịnh Văn D1, Trịnh Văn C, Hà Huy T, đã có hành vi đánh bạc tại chiếu số 01 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.200.000 đồng; Trần Văn Đ, Trịnh Văn L có hành vi đánh bạc tại chiếu số 03 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.430.000 đồng. Xét thấy về nhân thân, những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội Tổ chức đánh bạc, Gá bạc hoặc Đánh bạc nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Nguyễn Bá V1, Trịnh Văn D1, Trịnh Văn Chín, Hà Huy T, Trần Văn Đ, Trịnh Văn L đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/5/2018, Công an huyện Chương Mỹ ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người là 1.500.000đồng là có căn cứ, phù hợp.

Đối với hai đối tượng đánh bạc cùng chiếu với Trần Văn Đ và Trịnh Văn L (chiếu số 03) đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được tên tuổi địa chỉ của hai đối tượng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: Trịnh Văn H về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322; Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi gá bạc, đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ tham gia đánh bạc, cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[2.2.1] Vụ án có 05 bị cáo, nhưng các bị cáo không bàn bạc câu kết với nhau, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, tuy nhiên vai trò, tính chất, mức độ của mỗi bị cáo khác nhau, cụ thể:

Trịnh Văn H đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để nhằm mục đích thu lời bất chính, tuy nhiên chưa được hưởng lợi đã bị phát hiện, là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, nên H giữ vai trò chính trong vụ án, mức hình phạt áp dụng đối với H sẽ cao nhất.

Tiếp đến các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc: tính chất, mức độ của các bị cáo được xem xét trên số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc, cụ thể: Th 5.000.000 đồng, Q 2.990.000 đồng, Nh 850.000 đồng, D 840.000 đồng. Do vậy hình phạt đối với bị cáo Th cao nhất, thấp hơn là bị cáo Q, bị cáo Nh và D sẽ ngang nhau và thấp hơn bị cáo Q.

Cả 05 bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Cả 05 bị cáo đều được hưởng “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo Th, Q, Nh, D “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo H, Th có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị cáo H đã ra đầu thú và hiện tại đang mắc bệnh nặng (suy thận độ 3), là các tình tiết được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nh và bị cáo D có vai trò thấp hơn bị cáo Th, Q và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên cho 02 bị cáo này được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H, Th, Q, Nh, D đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; xét thấy cả 05 bị cáo có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy cả 05 bị cáo không có thu nhập ổn định, đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về vật chứng đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 03 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân và 03 đĩa men sứ, là công cụ phạm tội đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- **15.310.000 đồng** là tổng số tiền của 04 bị cáo (9.680.000 đồng) và của 06 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (5.630.000 đồng) được sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.4] 05 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo **Trịnh Văn H** phạm tội ‘Gá bạc’;

1.2. Các bị cáo **Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D** phạm tội ‘Đánh bạc’.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Trịnh Văn H: 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Th) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

3.1.**Nguyễn Đình Th: 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2.**Trịnh Văn Q: 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

4.1. **Nguyễn Văn Nh: 05** (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.2. **Trần Văn D: 05** (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D cho UBND xã TT – huyện C - Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 03 đĩa men sứ.

5.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào đánh bạc, cụ thể như sau:

- 9.680.000 (Chín triệu, sáu trăm, tám mươi ngàn) đồng của 04 bị cáo Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D.

- 5.630.000 (Năm triệu, sáu trăm, ba mươi ngàn) đồng của 06 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Trịnh Văn D1, Nguyễn Bá V1, Trịnh Văn C, Hà Huy T, Trịnh Văn L, Trần Văn Đ.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2018. Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L – HL ngày 20/8/2018).

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Trịnh Văn Q,

Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Văn Nh, Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Trịnh Văn Q và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai